

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**  
**STATEMENT OF CHANGE IN NET ASSET VALUE AND AND TRADING OF FUND CERTIFICATE**

Từ ngày 03 tháng 11 tới ngày 09 tháng 11 năm 2017 / From 03 Nov to 09 Nov 2017

**Tên Công ty quản lý quỹ:**  
Management Fund Company

**Tên ngân hàng giám sát:**  
Supervising bank:

**Tên Quỹ:**  
Fund name:

**Ngày lập báo cáo:**  
Reporting Date:

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt**  
Viet Capital Asset Management

**Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**  
Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.

**Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt**  
Viet Capital Balanced Fund

**Ngày 10 tháng 11 năm 2017**  
10-Nov-2017

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo ngày 09 tháng 11 năm 2017 For the period ended 09 Nov 2017	Kỳ báo cáo ngày 02 tháng 11 năm 2017 For the period ended 02 Nov 2017
I	<b>I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ</b> <i>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</i>	<b>4060</b>	<b>73,874,240,727</b>	<b>75,510,889,115</b>
II	<b>II. Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó</b> <i>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2)</i> <b>Trong đó:</b> <i>Of which:</i>	<b>4061</b>	<b>1,726,627,397</b>	<b>(1,636,648,388)</b>
II.1	II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	4062	1,726,627,397	(1,636,648,388)
II.2	II.2 Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	4063	-	-
III	<b>III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 - III.2)</b> <i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate</i>	<b>4064</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
III.1	III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ <i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>	4065	-	-
III.2	III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ <i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>	4066	-	-
IV	<b>IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (= I + II + III)</b> <i>NAV at the end of period (= I + II + III)</i>	<b>4067</b>	<b>75,600,868,124</b>	<b>73,874,240,727</b>

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Vũ Hương Giang**  
Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



**Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt**  
**Phạm Xuân Đồng**  
Giám đốc Quỹ